

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 545/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn V**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: xã Đ, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Thái Thị Thanh T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: xã Đ, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn V và bà Thái Thị Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2015, quyển số 01/2015 ngày 30/11/2015 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm Văn V và bà Thái Thị Thanh T không còn giá trị pháp lý từ ngày Tòa án ban hành Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông V và bà T cùng xác định không có.

- Về tài sản chung: Ông V và bà T cùng xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông V và bà T cùng xác định không có.

- Về án phí:

Án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng: Ông V tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông V đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0081531 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho ông V 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự (4);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- CCTHADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã Đ, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Tạ Nam Phương